

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 516/2000/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chế độ thông tin, báo cáo áp dụng đối với các đơn vị
thuộc ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật các tổ chức
tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Pháp lệnh Kế toán và Thống kê ngày 10/5/1988;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn
và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, Cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chế độ thông tin, báo cáo áp dụng đối
với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng (sau đây gọi tắt là
Chế độ thông tin, báo cáo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2001 và
thay thế các văn bản sau:

- Quyết định số 159/QĐ-NH1 ngày 19/8/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
về việc ban hành Chế độ thông tin, báo cáo kế toán và thống kê ngân hàng;
- Quyết định số 404/1997/QĐ-NHNN1 ngày 6/12/1997 về việc sửa đổi, bổ sung một
số điều khoản và một số chỉ tiêu của Chế độ thông tin, báo cáo kế toán và thống kê
ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-NH1 ngày 19/8/1993 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3- Quyết định số 318/1998/QĐ-NHNN1 ngày 24/9/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định việc lập và gửi báo cáo vay, trả nợ nước ngoài.

4- Quyết định số 311/2000/QĐ-NHNN1 ngày 18/9/2000 về việc bổ sung, huỷ bỏ một số biểu báo cáo, mã chỉ tiêu của các biểu báo cáo của Chế độ thông tin, báo cáo kế toán và thống kê ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-NH1 ngày 19/8/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

5- Chỉ thị số 09-CT/NH ngày 18/10/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc lập và nộp báo cáo phục vụ công tác điều hành trong hệ thống Ngân hàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan; Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng; Tổng giám đốc Tổng công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT/THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

PHÓ THỐNG ĐỐC

(Đã ký)

Dương Thu Hương

CHẾ ĐỘ

**Thông tin, báo cáo áp dụng đối với các đơn vị thuộc
ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 516 ngày 18 tháng 12 năm 2000
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

1. Thông tin, báo cáo qui định trong Chế độ này nhằm đáp ứng việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và chức năng Ngân hàng Trung ương của Ngân hàng Nhà nước.
2. Đối với các thông tin, báo cáo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chế độ này, các đơn vị báo cáo thực hiện theo các quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Đơn vị báo cáo

1. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước bao gồm các Vụ, Cục, Sở thuộc cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước, các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước ở trong nước và nước ngoài, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.
2. Các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng (trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh của các tổ chức tín dụng).
3. Tổng công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam là đơn vị báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Đơn vị nhận báo cáo, đơn vị quản lý báo cáo

1. Đơn vị nhận báo cáo được qui định cụ thể tại các Danh mục báo cáo kèm theo Chế độ này.
2. Đơn vị quản lý báo cáo là đơn vị xây dựng mẫu biểu báo cáo và tổng hợp báo cáo phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Thông tin, báo cáo qui định trong Chế độ này bao gồm 3 loại sau

1. Báo cáo thống kê.
2. Báo cáo kế toán.
3. Báo cáo công tác định kỳ.

Điều 5

Ngoài những báo cáo định kỳ, trong trường hợp có những diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu gửi

thông tin, báo cáo đột xuất, các đơn vị báo cáo có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

Điều 6

1. Các đơn vị báo cáo đã được trang bị hệ thống truyền dữ liệu, phải nối mạng truyền tin với Ngân hàng Nhà nước để truyền các thông tin, báo cáo được kịp thời, chính xác và an toàn.
2. Các đơn vị báo cáo chưa có hệ thống truyền dữ liệu (hoặc hệ thống truyền dữ liệu có sự cố) thì gửi báo cáo bằng văn bản trực tiếp cho đơn vị nhận báo cáo.
3. Các đơn vị báo cáo chỉ thực hiện truyền, gửi báo cáo đến một đơn vị duy nhất của Ngân hàng Nhà nước. Đơn vị này có trách nhiệm truyền qua mạng máy tính hoặc sao chụp báo cáo gửi các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước để khai thác, sử dụng.

Điều 7

Những số liệu, tài liệu, thông tin, báo cáo thuộc danh mục bí mật Nhà nước phải được quản lý, sử dụng và truyền tin theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 8

1. Thông tin, báo cáo phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời. Thủ trưởng đơn vị báo cáo chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, báo cáo của đơn vị mình.
2. Những người lập, ký duyệt các báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của số liệu báo cáo thuộc phạm vi chức năng của mình.

Điều 9. Ngày gửi báo cáo

Nếu ngày cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo là ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Chế độ thông tin, báo cáo

Để đảm bảo tính tập trung, thống nhất, tránh trùng lặp, khi các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo và các quy định của Chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình thì phải thống nhất với đơn vị đầu mối là Vụ Chính sách tiền tệ và do Vụ Chính sách tiền tệ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Công nghệ tin học Ngân hàng

Là đầu mối tổ chức, tiếp nhận các thông tin, báo cáo do đơn vị báo cáo truyền qua mạng máy tính (hoặc gửi bằng đĩa mềm); tổng hợp, xử lý và truyền về các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định, cụ thể như sau

1. Tổ chức, tiếp nhận các thông tin, báo cáo do các đơn vị báo cáo truyền qua mạng máy tính (hoặc gửi bằng đĩa mềm); kiểm tra tính chính xác về số học của các báo cáo thống kê và báo cáo kế toán; tổng hợp thông tin, báo cáo theo chế độ quy định. Riêng đối với các bảng cân đối tài khoản kế toán, phải kiểm tra tính chính xác về số học và đối chiếu tính khớp đúng của số dư đầu kỳ tháng báo cáo với số dư cuối kỳ tháng trước.

2. Chậm nhất 1 ngày sau khi tiếp nhận, kiểm tra và đối chiếu các thông tin, báo cáo (trừ các thông tin, báo cáo phải nhận và truyền đi trong ngày)

a. Nếu thông tin, báo cáo không bị sai sót thì phải truyền qua mạng máy tính cho các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước theo qui định cụ thể tại các mẫu biểu báo cáo và các Danh mục báo cáo kèm theo Chế độ này:

- Truyền báo cáo thống kê cho các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước theo qui định tại các mẫu biểu báo cáo thống kê, Phụ lục số 3a, 3b và Danh mục báo cáo kèm theo Chế độ này.

- Truyền báo cáo kế toán cho Vụ Kế toán - Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Phụ lục số 3c, 3d và Danh mục báo cáo kèm theo Chế độ này.

- Truyền báo cáo công tác định kỳ theo quy định tại Phụ lục số 3a và các qui định tại phần IV của Chế độ này.